

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 10/2024/HSST
Ngày 05 tháng 7 năm 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Tám.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lương Văn Tượng
- Ông Hà Văn Cho

Thư ký phiên toà: Bà Lê Khánh Huyền là Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:
Ông Đinh Văn Len - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 26/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 21/6/2024, đối với bị cáo:

Ngân Văn D, sinh ngày 08/02/1994, tại xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản Bôn, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân Văn K, sinh năm 1967 và bà Lương Thị C, sinh năm 1968; Chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2023; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Lê Thị Thu V - Trợ giúp viên pháp lý

Địa chỉ: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số B, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Bị hại:

Ông Lò Văn H (Đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

Anh Lò Văn B, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Bản Lầu, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (Là con trai ông Lò Văn

H); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Hộ kinh doanh vận tải và vật liệu xây dựng Đức H1

Địa chỉ trụ sở kinh doanh: Khu E, thị trấn S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1992

Chức vụ: Chủ hộ kinh doanh

Nơi cư trú: Khu E, thị trấn S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 06/11/2023, ông Nguyễn Văn H2 là chủ hộ kinh doanh vận tải và vật liệu xây dựng Đức H1 khi đang ở Hà Nội gọi điện về bảo Ngân Văn D là người làm công cho ông H1, lên mở đá của ông Nguyễn Văn T là bố đẻ của ông H1 ở Km số 42, thị trấn S, huyện Q để mua đá và thuê xe chở cho công trình làm đường tại xã Y, huyện L. Ngân Văn D lên mở đá để mua đá và thuê xe, nhưng các xe trong mỏ đá đều đã đi chở hàng. Không thuê được xe, D quay về cửa hàng nhà ông H1, thấy chìa khóa xe ô tô của ông H1 đang treo ở cửa hàng, D lấy chìa khóa xe ô tô rồi quay lại mỏ đá lấy xe ô tô tải biển kiểm soát 36H-010.30 đã hết hạn đăng kiểm đang để tại mỏ đá. Ngân Văn D bốc đá rồi điều khiển xe đi theo quốc lộ A đến xã Y, huyện L. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi giao hàng xong, D điều khiển xe ô tô tải 36H-010.30 quay về thị trấn Q. Khi về đến địa phận bản Giàng, xã Y, đến đoạn đường xuống dốc, nhiều khúc cua, D cho xe chạy chậm lại. Tại một khúc cua về phía tay trái, D cho xe đi bám phần đường bên trái theo hướng đi, khi đến ngay góc cua thì gặp một xe mô tô đi ngược chiều vừa qua khúc cua đi tới, D đạp phanh cho xe chạy chậm lại, nhưng do khoảng cách gần nên cả hai phương tiện đã va chạm với nhau. Xe mô tô đâm trực diện vào ba-đờ-sóc trước phía bên trái xe ô tô, người điều khiển và xe mô tô đổ ngã xuống đường, trượt về phía sau theo chiều hướng dốc.

Ngân Văn D thấy xảy ra va chạm nên đánh lái sang phải để tránh đâm vào người và xe mô tô đang nằm trên đường, chạy tiếp khoảng 150m thì hết dốc và có chỗ dừng đỗ xe an toàn, D dừng xe rồi chạy bộ ngược lại nơi xảy ra va chạm giao thông. Tại vị trí va chạm có một xe mô tô bị đổ, nằm nghiêng trên phần đường bên phải theo hướng từ huyện Q đi huyện L; bên cạnh xe mô tô có một người đàn ông nằm bất tỉnh, vùng đầu có máu chảy xuống mặt đường. D nhận ra người bị tai nạn là ông Lò Văn H, lúc này có một người dân đi ngang qua đã hỗ trợ đưa ông H đến Bệnh viện cấp cứu. Trên đường đến Bệnh viện thì gặp con trai ông H là anh Lò Văn B đi xe ô tô đến. D cùng anh B đưa ông H đến Bệnh viện đa khoa huyện Q để cấp cứu, nhưng ông H đã chết trên đường đến Bệnh viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường trên Quốc lộ A, thuộc địa phận

bản Giàng, xã Y, huyện L. Mặt đường nơi xảy ra tai nạn được dải nhựa, không có vạch kẻ đường phân chia làn đường xe chạy. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là khúc cua và dốc xuống theo hướng từ huyện L đi huyện Q. Tại đoạn đường thẳng lòng đường rộng 5,5m, tại đoạn đường cua lòng đường rộng 6,1m. Lề đường đất theo hướng từ huyện L đi huyện Q, lề đường bên phải rộng 1,9m, lề đường bên trái rộng 2,7m.

Mở rộng hiện trường: Cách tâm trục bánh xe trước xe mô tô biển kiểm soát 36H7-046.71 là 150m về hướng huyện Q là xe ô tô tải biển kiểm soát 36H-010.30 đang dừng đỗ ngay sát mép đường bên phải, đầu xe quay hướng huyện Q, đuôi xe quay hướng huyện L.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

* Xe mô tô biển kiểm soát 36H7-046.71:

Mặt trước đầu xe có vết cà trượt làm mòn sơn, nứt vỡ nhựa, cong vênh, móp méo kim loại trên diện 44 x 38cm. Vết có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái, bề mặt bám dính chất màu đen, xanh dạng sơn nhựa. Vết cao cách đất 60 - 98cm. Vết làm vỡ chấn bùm bánh trước, mặt nạ, cụm đèn chiếu sáng phía trước, cánh yếm bên trái và gương chiếu hậu hai bên.

- Mặt ngoài đầu mút tay nắm tay phanh bên phải, giá đỡ chân trước, sau bên phải, mặt ngoài bên trái trục trước, càng trước bên trái, bên trái chân chống đứng, giá đỡ chân trước bên trái có vết cà trượt làm mòn kim loại và cao su, bề mặt vết bám dính chất màu trắng dạng bột đá. Vết có chiều từ dưới lên trên, từ sau về trước.

* Xe ô tô tải biển kiểm soát 36H-010.30:

- Mặt trước ngoài bên trái ba-đờ-sóc trước có vết cà trượt làm mòn sơn màu xanh, nhựa màu đen kích thước 45 x 55cm. Vết có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái, bề mặt vết bám dính chất màu trắng dạng sơn. Vết cao cách đất 60 - 102cm. Vết làm cong vênh bên trái ba-đờ-sóc trước, vỡ một phần ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái.

Mặt trước bên trái trán xe có vết cà trượt làm nứt vỡ nhựa, kích thước 20 x 28cm, chiều hướng vết từ trước về sau. Vết cao cách đất 135 - 160cm.

Kết quả giám định tử thi và ADN:

* Kết luận giám định tử thi số 4226/KLGĐTT-PC09 ngày 20/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thanh hóa kết luận:

- Các vết rách da, xây xước da, bầm tụ máu tại vùng: Đầu, mặt, tay phải; Tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng trán thái dương đỉnh trái; Tụ máu lan toả màng mềm; Phù não.

Kết luận nguyên nhân chết. Tụ máu màng mềm, phù não.

* Kết luận giám định số 8302/KL-KTHS ngày 11/12/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

Mẫu nghi máu thu tại hiện trường (ký hiệu M6) là máu người và là máu của

Lò Văn H.

* Kết luận giám định số 8297/KL-KTHS ngày 16/11/2023; số 8294/KL-KTHS ngày 04/12/2023 kết luận: Mẫu máu của Lò Văn H gửi giám định có tìm thấy ethanol (cồn), nồng độ ethanol: 332mg/100ml máu; Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy.

* Kết luận giám định số 8296/KL-KTIS ngày 16/11/2023; số 8295/KL-KTHS ngày 18/11/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu máu thu của Ngân Văn D gửi giám định không tìm thấy ethanol (cồn); Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy.

Kết luận giám định cơ học

* Kết luận số 4330/KL-KTHS ngày 30/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước ngoài bên trái ba-đờ-sóc trước xe ô tô BKS 36H-010.30 với mặt trước đầu xe mô tô BKS 36H7-046.71.

- Tại thời điểm va chạm hai phương tiện chuyển động ngược chiều nhau.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước vết cào số 2, được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng từ huyện Q đi huyện L.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ di chuyển của các phương tiện tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông.

Về thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu HUANGHE, số loại ZZ; số máy: YC6J19033J1D15G30380; số khung: LZZMEBGD3GC208194; màu sơn: xanh, Biển số đăng ký 36H-010.30. Qua khám nghiệm xác định có các lỗi vi phạm hành chính: Tham gia giao thông khi đã hết hạn kiểm định; không có bảo hiểm trách nhiệm dân sự; kích thước thành thùng vượt quá kích thước tiêu chuẩn tại chúng nhận kiểm định. Cơ quan điều tra Công an huyện L đã chuyển đến Công an huyện L xử lý các lỗi vi phạm hành chính có liên quan theo biên bản giao nhận ngày 27/12/2023.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA; số loại Wave alpha; số máy HC12E5594376; số khung RLHHC1210DY594294; màu sơn trắng, đen, bạc; biển số đăng ký 36H7-046.71. Xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Lò Văn H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Lò Văn B theo biên bản trả lại tài sản ngày 16/11/2023.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngân Văn D và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về người, tài sản với số tiền 105.000.000 đồng. Ngân Văn D đã bồi thường đủ số tiền theo biên bản thỏa thuận ngày 15/11/2023.

Đối với xe ô tô BKS 36H-010.30 bị hư hỏng nhẹ phần trước ba-đờ-sóc. Ông

Nguyễn Văn H2 không yêu cầu Ngân Văn D phải bồi thường.

Đối với ông Nguyễn Văn H3 chủ sở hữu xe ô tô BKS 36H-010.30, do xe ô tô đã hết hạn chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ từ ngày 20/01/2022 và không được đưa vào sử dụng. Ngày 06/11/2023, Ngân Văn D tự ý lấy xe và điều khiển tham gia giao thông đường bộ mà ông H3 không biết, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý trách nhiệm đối với ông H3.

Đối với Ngân Văn D đã có hành vi tự ý sử dụng xe ô tô BKS 36H-010.30 của ông Nguyễn Văn H2 nhưng không vì vụ lợi, nên Cơ quan điều tra không xử lý D về tội Sử dụng trái phép tài sản, quy định Điều 177 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 09/CT-VKS-LC ngày 26/4/2024 của VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Ngân Văn D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của BLHS. Xử phạt Ngân Văn D từ 30 (*Ba mươi*) đến 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*Sáu mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và điều luật áp dụng; đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp và cho bị cáo hưởng án treo; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn nhận tội, thống nhất với quan điểm của người bào chữa; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên, của người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên, của người bào chữa đã thực

hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 06/11/2023, Ngân Văn D điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 36H-010.30 tham gia giao thông đường bộ, đi trên Quốc lộ A từ huyện L về huyện Q, khi đến đoạn đường thuộc địa phận bản G, xã Y, huyện L đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, điều khiển xe đi sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình, đi không đúng phần đường quy định, khi vào đoạn đường cua khuất tầm nhìn nhưng không phát tín hiệu cảnh báo cho phương tiện đi ngược chiều. Hành vi của Ngân Văn D đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 36H7-046.71 do ông Lò Văn H điều khiển đang đi ngược chiều, hậu quả làm cho ông H bị thương nặng và chết trên đường đến bệnh viện, đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"; tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, giấy phép lái xe của bị cáo đã hết hạn theo quy định của pháp luật, nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố Ngân Văn Duẩn về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng và tài sản của người khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Để bảo đảm cho hoạt động giao thông được bình thường, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngay sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tích cực đưa nạn nhân đi cấp cứu, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại và đại diện bản Bôn, xã T nơi bị cáo cư trú có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, nên không cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng và tài sản của bị hại là 105.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không còn yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 36H-010.30, bị hư hỏng nhẹ, đại diện hộ kinh doanh là ông Nguyễn Văn H2 đã tự sửa chữa và không yêu cầu D phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu HUANGHE, số loại ZZ; số máy: YC6J19033J1D15G30380; số khung: LZZMEBGD3GC208194; màu sơn: xanh, Biển số đăng ký 36H-010.30. Cơ quan điều tra xác định có các lỗi vi phạm hành chính: Tham gia giao thông khi đã hết hạn kiểm định; không có bảo hiểm trách nhiệm dân sự; kích thước thành thùng vượt quá kích thước tiêu chuẩn tại chứng nhận kiểm định, nên đã chuyển đến Công an huyện L xử lý các lỗi vi phạm hành chính có liên quan, đến nay ông H2 không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA; số loại Wave alpha; số máy HC12E5594376; số khung RLHHC1210DY594294; màu sơn trắng, đen, bạc; biển số đăng ký 36H7-046.71. Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án phản ánh: Chủ xe là chị Mạc Thị T1, cư trú tại bản Păng, thị trấn S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Chị T1 đã bán lại cho ông Lò Văn H vào khoảng năm 2020, giữa hai bên mua bán trao tay, không làm giấy tờ và cũng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Cơ quan điều tra xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Lò Văn H, nên đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của ông H là anh Lò Văn B, đến nay chị T1 và anh B không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo Ngân Văn D bị kết án, nhưng bị cáo là thành viên trong hộ cận nghèo giai đoạn 2022 - 2025, nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Ngân Văn D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngân Văn D 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*Sáu mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Ngân Văn D cho UBND xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ

02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với Ngân Văn D, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án; bị đơn dân sự được quyền kháng cáo phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Lang Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Tám